

Số: 128/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc T. N**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 10D/1 tổ 1, khu vực 3, phường H, quận C, thành phố T.

* Bi đơn: Ông **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 10D/1 tổ 1, khu vực 3, phường H, quận C, thành phố T.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Nguyễn Ngọc T. N**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 10D/1 tổ 1, khu vực 3, phường H, quận C, thành phố T.

Và ông **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 10D/1 tổ 1, khu vực 3, phường H, quận C, thành phố T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Ngọc T. N và ông Nguyễn Hữu P thống nhất thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Ngọc Thiên N (nữ) sinh ngày 30/12/1996 (đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Thiên V (nữ) sinh ngày 22/4/2009; các đương sự thống nhất giao con chung là Thiên V cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, bà N không yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hữu P theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

* *Về tài sản chung*: Bà N và ông P thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

* *Về nợ chung*: Các đương sự khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác.

* *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Ngọc T. N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ bà N nộp thay cho ông P), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008781 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C; bà N được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

* **Nơi nhận**:

- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- UBND P.Cái Khế;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phan Vũ Linh